

Số: /BC-SYT

Khánh Hòa, ngày tháng 6 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**Tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính**  
**Quý II năm 2021**

Thực hiện Quyết định 220/QĐ-UBND ngày 25/1/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021, Sở Y tế báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát hành chính (TTHC) trong Quý II năm 2021 như sau:

**I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT TTHC**

**1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)**

Trong Quý II năm 2021, không có các văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực y tế có quy định TTHC nên không thực hiện đánh giá tác động quy định TTHC.

**2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL**

Trong Quý II năm 2021, không có các văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực y tế có quy định TTHC nên không thực hiện thẩm định về TTHC trong lập đề nghị xây dựng và dự án, dự thảo văn bản QPPL tại địa phương.

**3. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC (chi tiết tại phụ lục I đính kèm)**

- Tiếp tục duy trì niêm yết công khai Bộ TTHC gồm 149 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tại Trung tâm hành chính công của tỉnh. Các thủ tục, biểu mẫu hành chính được niêm yết rõ ràng, đầy đủ, chính xác, công khai giúp cho tổ chức và cá nhân dễ dàng thực hiện khi có yêu cầu đồng thời đăng tải nội dung các Quyết định công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tại địa chỉ *syt.khanhhoa.gov.vn* để tạo điều kiện cho các tổ chức và cá nhân thuận lợi trong tra cứu, tìm hiểu.

- Tổng số Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC đã được ban hành trong kỳ báo cáo: 02 Quyết định (*Quyết định 812/QĐ-UBND ngày 06/4/2021 và Quyết định 1248/QĐ-UBND ngày 12/5/2021*).

- Tổng số văn bản QPPL có quy định TTHC được công bố: 07 văn bản

- Tổng số TTHC/danh mục TTHC được công bố 02; trong đó số TTHC được công khai 02.

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế: 149; trong đó: số TTHC do Trung ương quy định: 149; số TTHC do địa phương quy định: 00.

#### 4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC

**4.1. Thủ tục “Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi”. Mã số: 1.003348 được ban hành tại Quyết định 1945/QĐ-UBND**

##### a) Nội dung đơn giản hóa

Nội dung: Thành phần hồ sơ: “Phiếu kết quả kiểm nghiệm an toàn thực phẩm của sản phẩm trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ được cấp bởi phòng kiểm nghiệm được chỉ định hoặc phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp ISO 17025 gồm các chỉ tiêu an toàn do Bộ Y tế ban hành theo nguyên tắc quản lý rủi ro phù hợp với quy định của quốc tế hoặc các chỉ tiêu an toàn theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn tương ứng do tổ chức, cá nhân công bố trong trường hợp chưa có quy định của Bộ Y tế (**bản chính hoặc bản sao chứng thực**)”

##### Đề nghị sửa đổi

“Phiếu kết quả kiểm nghiệm an toàn thực phẩm của sản phẩm trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ được cấp bởi phòng kiểm nghiệm được chỉ định hoặc phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp ISO 17025 gồm các chỉ tiêu an toàn do Bộ Y tế ban hành theo nguyên tắc quản lý rủi ro phù hợp với quy định của quốc tế hoặc các chỉ tiêu an toàn theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn tương ứng do tổ chức, cá nhân công bố trong trường hợp chưa có quy định của Bộ Y tế (**bản chính hoặc bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu**)”

**Lý do:** “Phiếu kết quả kiểm nghiệm...” để chứng thực phù hợp trong việc công bố sản phẩm. Vì vậy, người dân chỉ cần nộp bản sao và kèm bản chính để bộ phận tiếp nhận kiểm tra, đối chiếu, ký xác nhận chính xác thông tin trên bản sao.

##### b) Kiến nghị thực thi

Chỉnh sửa Điều 5 của Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ

##### c) Lợi ích đem lại của phương án đơn giản hóa

- Giúp người dân không phải mất thời gian và kinh phí để chứng thực giấy tờ.

**4.2. Thủ tục “Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi”. Mã số: 1.003332 được ban hành tại Quyết định 1945/QĐ-UBND**

##### a) Nội dung đơn giản hóa

Nội dung: Thành phần hồ sơ: “Phiếu kết quả kiểm nghiệm an toàn thực phẩm của sản phẩm trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ được cấp bởi phòng kiểm nghiệm được chỉ định hoặc phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp ISO 17025 gồm các chỉ tiêu an toàn do Bộ Y tế ban hành theo nguyên tắc quản lý rủi ro phù hợp với quy định của quốc tế hoặc các chỉ tiêu an toàn theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn tương ứng do tổ chức, cá nhân công bố trong trường hợp chưa có quy định của Bộ Y tế (**bản chính hoặc bản sao chứng thực**)”

### **Đề nghị sửa đổi**

“Phiếu kết quả kiểm nghiệm an toàn thực phẩm của sản phẩm trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ được cấp bởi phòng kiểm nghiệm được chỉ định hoặc phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp ISO 17025 gồm các chỉ tiêu an toàn do Bộ Y tế ban hành theo nguyên tắc quản lý rủi ro phù hợp với quy định của quốc tế hoặc các chỉ tiêu an toàn theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn tương ứng do tổ chức, cá nhân công bố trong trường hợp chưa có quy định của Bộ Y tế (**bản chính hoặc bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu**)”

**Lý do:** “Phiếu kết quả kiểm nghiệm..” để chứng thực phù hợp trong việc công bố sản phẩm. Vì vậy, người dân chỉ cần nộp bản sao và kèm bản chính để bộ phận tiếp nhận kiểm tra, đối chiếu, ký xác nhận chính xác thông tin trên bản sao.

#### *b) Kiến nghị thực thi*

Chỉnh sửa Điều 5 của Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ

#### *c) Lợi ích đem lại của phương án đơn giản hóa*

- Giúp người dân không phải mất thời gian và kinh phí để chứng thực giấy tờ.

### **5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC (chi tiết tại phụ lục III đính kèm)**

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số tiếp nhận mới trong kỳ: 00; số từ kỳ trước chuyển qua: 00; số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính: 00; số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính: 00

- Số phản ánh, kiến nghị đã xử lý: 00; trong đó số đã được đăng tải công khai: 00

- Số phản ánh, kiến nghị đang xử lý: 00

### **6. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC (chi tiết tại Phụ lục IV đính kèm)**

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ: 672 (trực tuyến: 320, trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 352); số từ kỳ trước chuyển qua: 152

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 665; trong đó, giải quyết trước hạn: 665, đúng hạn: 00, quá hạn: 00

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 159; trong đó, trong hạn: 159, quá hạn: 00

## **7. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC**

100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế đều được tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa Sở Y tế.

### **8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử**

- Tính đến nay, 100% thủ tục hành chính của Sở Y tế đều được tiếp nhận và giải quyết trên trang hành chính công của tỉnh Khánh Hòa tại địa chỉ: <https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn>.

- Sở Y tế hiện đang chờ hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông để tổ chức số hóa các hồ sơ thủ tục hành chính đã cấp phép mà đang còn hiệu lực.

### **9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC**

- Ngày 02/02/2021, Sở y tế ban hành Kế hoạch 101/QĐ-SYT về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính của Sở Y tế năm 2021.

- Thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh và thanh toán không dung tiền mặt bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với điều kiện thực tế và phù hợp với công tác phòng, chống dịch Covid-19 như:

- Sử dụng kết hợp các hình thức như tờ rơi, Trang Thông tin điện tử;

- Tuyên truyền trực quan về CCHC tại Sở, tại Bộ phận một cửa; duy trì các khẩu hiệu: “*Sự hài lòng của nhân dân là mục tiêu phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước*”, “*Dân chủ, nhanh gọn, đúng luật*”; “*Hãy nộp hồ sơ điện tử để giảm giấy tờ, thời gian và chi phí*”.

- Truyền thông về Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh đến đông đảo người dân, tổ chức, doanh nghiệp, gồm: địa chỉ và cách thức truy cập; tạo tài khoản đăng nhập; cách thức tạo lập và nộp hồ sơ điện tử; thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính; đăng ký sử dụng dịch vụ bưu chính công ích; các tiện ích hỗ trợ, giải đáp vướng mắc trực tuyến; tin nhắn SMS tự động, email thông báo tự động; tra cứu thông tin hồ sơ bằng tin nhắn SMS, mã QR, tra cứu trên Cổng; Chuyển tải sâu sắc, sinh động mục tiêu của Trung tâm là giúp người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh “*một địa chỉ - có tất cả*”, “*làm thủ tục không cần phải đến cơ quan nhà nước*”, kết hợp chặt chẽ trong truyền thông phòng chống dịch Covid-19 tại Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- Giới thiệu Cổng Dịch vụ công Quốc gia (Địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>) tại Bộ phận một cửa và tạo liên kết trên Trang thông

tin điện tử của Sở Y tế.

## **10. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC**

Trong năm 2021, Sở Y tế đang phối hợp với một số doanh nghiệp công nghệ thông tin để triển khai ứng dụng như phòng họp trực tuyến, hồ sơ quản lý sức khỏe, cầu truyền hình chẩn đoán từ xa, hệ thống quản lý PACS...

## **11. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC**

- Về công tác thanh tra, kiểm tra: Thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kiểm soát TTHC và truyền thông về kiểm soát TTHC thông qua các cuộc họp giao ban định kỳ của Sở.

- Hằng tuần, bộ phận một cửa của Sở Y tế đều xuất báo cáo trên hệ thống hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn báo cáo cho lãnh đạo Sở tình hình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Đồng thời, thường xuyên nhắc nhở các bộ phận giải quyết thủ tục hành chính đối với những hồ sơ gần đến hạn để ưu tiên giải quyết, tránh trường hợp trễ hạn xảy ra.

## **12. Nội dung khác**

- Tiếp tục phân công 01 Lãnh đạo Sở, 01 lãnh đạo Văn phòng, 01 công chức phụ trách công tác CCHC làm đầu mối thực hiện công tác kiểm soát TTHC tại Sở Y tế.

- Ngày 17/4/2021, Sở Y tế ban hành Công văn 1490/SYT-VP về việc triển khai đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Ngoài việc phát phiếu đánh giá cho người dân, Sở Y tế còn triển khai việc đánh giá bằng hình thức trực tuyến tại địa chỉ:

[https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLSftM\\_wlgC5C3BNvzWY2-CwyelYhIwn2atB9NWdZ7XdnBelpDQ/viewform?usp=sf\\_link](https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLSftM_wlgC5C3BNvzWY2-CwyelYhIwn2atB9NWdZ7XdnBelpDQ/viewform?usp=sf_link)

- Kết quả đánh giá cán bộ công chức, viên chức tham gia giải quyết thủ tục hành chính *tại phụ lục VII, VIII đính kèm*

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm**

Công tác kiểm soát TTHC Quý II năm 2021 của Sở Y tế đã được triển khai đầy đủ, kịp thời theo đúng Kế hoạch đề ra; kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố danh mục TTHC; duy trì niêm yết công khai TTHC theo đúng quy định; giải quyết các TTHC theo đúng quy trình; thực hiện tốt công tác tuyên truyền về kiểm soát TTHC tới cán bộ công chức và tổ chức, cá nhân có liên quan.

### **2. Tồn tại, hạn chế:**

Công tác rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính là công việc khá khó khăn và phức tạp cần nhiều thời gian nghiên cứu quy định của pháp luật có liên quan, nên việc thực hiện rà soát thủ tục hành chính để có kiến nghị phương án đơn giản hóa vẫn chưa đạt kết quả cao như yêu cầu.

### III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÝ III NĂM 2021:

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến và chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của Trung ương, địa phương về kiểm soát TTHC; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, vận động các tổ chức, cá nhân thực hiện nộp, nhận kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI; thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.

2. Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả các TTHC theo đúng quy định.

3. Rà soát, đánh giá các TTHC đề đề xuất đơn giản hóa hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ TTHC không còn phù hợp theo quy định hiện hành.

4. Duy trì việc niêm yết công khai bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tại Trung tâm dịch vụ hành chính công của tỉnh theo đúng quy định.

### IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

UBND tỉnh tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao trình độ cho công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính để đảm bảo cho quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính quý II năm 2021 của Sở Y tế Khánh Hòa./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (VBĐT);
- Lãnh đạo Sở (VBĐT);
- Các phòng thuộc Sở (VBĐT);
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Bùi Xuân Minh**

**Phụ lục I****Biểu số II.03b/VPCP/KSTT****KẾT QUẢ CÔNG BỐ, CÔNG KHAI THỦ TỤC  
HÀNH CHÍNH TẠI SỞ Y TẾ****Kỳ báo cáo: Quý II Năm 2021***(Từ ngày 15/3/2021 đến ngày 14/6/2021)***- Đơn vị báo cáo:**

Sở Y tế

**- Đơn vị nhận báo cáo:**

Ủy ban nhân dân tỉnh.

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-SYT ngày /6/2021 của Sở Y tế)**Đơn vị tính: TTHC, VB.***I. CÔNG BỐ DANH MỤC TTHC, CÔNG KHAI TTHC THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH CỦA TRUNG ƯƠNG**

STT	Tên cơ quan, đơn vị thực hiện	Số lượng quyết định công bố	Số lượng văn bản QPPL quy định TTHC được công bố	Số lượng TTHC đã được công bố				Số lượng TTHC đã được công khai/ không công khai		Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương tính đến thời điểm báo cáo
				Tổng số	TTHC quy định mới	TTHC sửa đổi, bổ sung	TTHC bãi bỏ	Ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung ( <i>Công khai</i> )	Bãi bỏ hoặc thay thế ( <i>Không công khai</i> )	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Sở Y tế	02	07	02	2	00	00	02	00	0
	<b>TỔNG CỘNG</b>	02	07	02	02	00	00	02	00	0



**Phụ lục II****Biểu số  
II.04/VPCP/KSTT****KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC  
HÀNH CHÍNH TẠI BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG****Kỳ báo cáo: Quý II Năm 2021***(Từ ngày 15/3/2021 đến ngày 14/6/2021)**(Kèm theo Báo cáo số /BC-SYT ngày /6/2021 của Sở Y tế)***- Đơn vị báo cáo:**

Sở Y tế

**- Đơn vị nhận báo cáo:**

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa

*Đơn vị tính: TTHC/nhóm TTHC, triệu đồng %*

STT	Tổng số TTHC cần rà soát, đơn giản hóa theo Kế hoạch	Tổng số TTHC đã được rà soát, thông qua phương án đơn giản hóa	Phương án đơn giản hóa TTHC						Số tiền tiết kiệm được	Tỷ lệ chi phí tiết kiệm được	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa
			Số lượng TTHC giữ nguyên	Số lượng TTHC bãi bỏ	Số lượng TTHC sửa đổi bổ sung	Số lượng TTHC thay thế	Số lượng TTHC liên thông	Số lượng TTHC có giải pháp để thực hiện trên môi trường điện tử			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
I	THEO KẾ HOẠCH RÀ SOÁT CỦA BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ/ UBND CẤP TỈNH										
1	TTHC/Nhóm TTHC quy định tại VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của bộ, cơ quan/ UBND cấp tỉnh										
1	08	00	00	00	02	00	00	149	-	-	

Tổng	08	00	00	00	02	00	00	149	-	-	
------	----	----	----	----	----	----	----	-----	---	---	--



**Phụ lục IV**

**Biểu số**  
**II.06a/VPCP/KSTT**

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC**  
**HÀNH CHÍNH TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC**  
**TIẾP GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**Kỳ báo cáo: Quý II Năm 2021**

*(Từ ngày 15/3/2021 đến ngày 14/6/2021)*

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-SYT ngày /6/2021 của Sở Y tế)*

**- Đơn vị báo cáo:**

Sở Y tế

**- Đơn vị nhận báo cáo:**

UBND tỉnh Khánh Hòa

*Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.*

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4)+ (5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+ (9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)= (12)+(13)	(12)	(13)
1	Lĩnh vực Dược	342	174	106	62	296	296	0	0	46	46	0
2	Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh	246	112	77	57	184	184	0	0	62	62	0

3	Lĩnh vực Y tế dự phòng	9	0	8	1	9	9	0	0	0	0	0
4	Lĩnh vực Mỹ phẩm	18	10	7	1	18	18	0	0	0	0	0
5	Lĩnh vực Trang thiết bị y tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Lĩnh vực sức khỏe bà mẹ, trẻ em	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Lĩnh vực Phòng, chống HIV/ AIDS	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Lĩnh vực Hội, tổ chức phi chính phủ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Lĩnh vực An toàn thực phẩm	47	24	23	0	41	41	0	0	6	6	0
10	Lĩnh vực Giám định y khoa	162	0	131	31	117	117	0	0	45	45	0
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>824</b>	<b>320</b>	<b>352</b>	<b>152</b>	<b>665</b>	<b>665</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>159</b>	<b>159</b>	<b>0</b>

**Phụ lục V**

**Biểu số**  
**II.07b/VPCP/KSTT**

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ  
KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN MỘT  
CỬA CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

**Kỳ báo cáo: Quý II Năm 2021**

*(Từ ngày 15/3/2021 đến ngày 14/6/2021)*

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-SYT ngày /6/2021 của Sở Y tế)*

**- Đơn vị báo cáo:**

Sở Y tế

**- Đơn vị nhận báo cáo:**

UBND tỉnh Khánh Hòa

*Đơn vị tính: TTHC 100%*

**I. SỐ LƯỢNG TTHC TRIỂN KHAI TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA**

- Do tính chất đặc thù của thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền Sở Y tế Khánh Hòa cần giải quyết tại phòng chuyên môn, nên hiện nay chưa có thủ tục nào triển khai thực hiện “4 tại chỗ” tại Bộ phận một cửa

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP TỈNH, HUYỆN**

- Lãnh vực y tế chưa có thủ tục triển khai thực hiện “4 tại chỗ” tại một cửa cấp tỉnh, huyện.

**Biểu số**  
**II.08/VPCP/KSTT**

**Phụ lục VI**  
**TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC TỤC HÀNH CHÍNH**  
**TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ CỦA BỘ, CƠ QUAN,**  
**ĐỊA PHƯƠNG**

**Kỳ báo cáo: Quý II Năm 2021**  
*(Từ ngày 15/3/2021 đến ngày 14/6/2021)*  
*(Kèm theo Báo cáo /BC-SYT ngày /6/2021 của Sở Y tế)*

**- Đơn vị báo cáo:**

Sở Y tế

**- Đơn vị nhận báo cáo:**

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa

*Đơn vị tính: hồ sơ TTHC.*

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công Dịch vụ công quốc gia (có=1; không=0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(8)
<b>B</b>	<b>UBND TỈNH CHỦ ĐỘNG TRIỂN KHAI</b>							
<b>II</b>	<b>CẤP TỈNH</b>							
1	Lĩnh vực được	21	21	57	13	13	117	
2	Lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh	9	9	5	13	13	107	
3	Lĩnh vực an toàn thực phẩm	1	1	0	2	2	24	
4	Lĩnh vực mỹ phẩm	7	7	10	1	1	0	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>38</b>	<b>38</b>	<b>72</b>	<b>29</b>	<b>29</b>	<b>248</b>	



**Phụ lục VII**  
**ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**  
**QUÝ II NĂM 2021**

(Kèm theo Báo cáo /SYT-TCHC ngày /6/2021 của Sở Y tế)

STT	Tên cán bộ, công chức	Điểm đánh giá	Xếp loại		
			Hoàn thành 100% nhiệm vụ	Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% nhiệm vụ	Hoàn thành dưới 70% nhiệm vụ
1	Đặng Thị Thanh Thảo	8	X		
2	Võ Thị Kim Hạnh	8	X		
3	Huỳnh Văn Hòa	8	X		
4	Võ Hồng Vân	8	X		
5	Nguyễn Thị Ngọc Như Sương	8	X		
6	Diệp Thế Hoàng Trâm	7,91	X		
7	Lê Văn Tùng	7,91	X		
8	Lưu Thị Ái Vân	9,11	X		
9	Vũ Thị Mai Hồng	9,11	X		
10	Nguyễn Hữu Châu	8	X		
11	Trần Thị Thúy Kiều	8	X		

**Phụ lục VIII**  
**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ GIẢI QUYẾT TTHC**  
**CỦA TỪNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**  
**Quý II năm 2021**

(Kèm theo Báo cáo /SYT-TCHC ngày /6/2021 của Sở Y tế)

- I. **Tên cơ quan, đơn vị:** Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Khánh Hòa
1. Tên thủ tục hành chính: Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực An toàn vệ sinh thực phẩm
- a. Kết quả thăm dò ý kiến:

STT	Tên hồ sơ	Chỉ số 1	Chỉ số 2	Chỉ số 3	Chỉ số 4	Chỉ số 7
1	Hồ sơ 0192100547	2	1	0	0	1
2	Hồ sơ 0192100703	2	2	1	1	2
3	Hồ sơ 0192100593	1	1	2	2	2
4	Hồ sơ 0192100792	2	2	1	1	2
5	Hồ sơ 0192100698	2	2	1	1	2
6	Hồ sơ 0192100544	2	2	1	1	2
7	Hồ sơ 0192100450	2	1	1	1	2
8	Hồ sơ 0192100774	1	1	1	1	2
9	Hồ sơ 0192100888	2	2	2	1	2
10	Hồ sơ 0192100707	2	2	1	1	2
11	Hồ sơ 0192100790	1	1	0	0	2
12	Hồ sơ 0192100985	2	2	2	2	2
13	Hồ sơ 0192100900	2	2	1	1	2
14	Hồ sơ 0192100945	2	2	1	1	2
15	Hồ sơ 0192100785	1	1	2	2	2
16	Hồ sơ 0192100975	2	2	1	1	2
17	Hồ sơ 0192100789	2	2	1	1	2
18	Hồ sơ 0192100853	2	2	1	1	2
19	Hồ sơ 0192101044	2	2	1	1	2
20	Hồ sơ 0192100898	2	2	1	1	2

21	Hồ sơ 0192101042	2	2	1	1	2
22	Hồ sơ 0192101045	2	2	1	1	2
23	Hồ sơ 0192101046	2	2	1	1	2
24	Hồ sơ 0192100874	2	2	1	1	2
	<b>Số điểm đạt được của từng chỉ số</b>	<b>44</b>	<b>42</b>	<b>26</b>	<b>25</b>	<b>47</b>

Tổng số điểm các chỉ số: 184

Xếp loại cán bộ, công chức: Hoàn thành 100% nhiệm vụ (184/24=8 điểm)

**\*Ghi chú: Danh sách người tham gia giải quyết TTHC**

- Tiếp nhận và trả kết quả: Nguyễn Thị Ngọc Như Sương
- Chuyên viên xử lý hồ sơ: Đặng Thị Thanh Thảo (Từ tháng 1 đến tháng 3: Nghỉ việc)  
Võ Thị Kim Hạnh (Từ tháng 4 đến tháng 6)
- Kiểm tra nội dung trình phê duyệt kết quả thẩm định: Huỳnh Văn Hòa (Trưởng phòng Nghiệp vụ)
- Xem xét, phê duyệt: Võ Hồng Vân (Chi cục trưởng)

**II. Tên cơ quan, đơn vị: Phòng Nghiệp vụ Y Dược**

1. Tên thủ tục hành chính Các thủ tục thuộc Lĩnh vực Dược

a. Kết quả thăm dò ý kiến:

STT	Tên hồ sơ	Chỉ số 1	Chỉ số 2	Chỉ số 3	Chỉ số 4	Chỉ số 7
1	Hồ sơ số 0192100466	2	2	1	1	2
2	Hồ sơ số 0192100641	2	2	2	2	2
3	Hồ sơ số 0192100641	2	2	2	2	2
4	Hồ sơ số 0192100587	2	2	2	2	2
5	Hồ sơ số 0192100679	2	2	2	2	2
6	Hồ sơ số 0192100686	2	2	2	2	2
7	Hồ sơ số 0192100685	2	2	2	2	2
8	Hồ sơ số 0192100636	2	2	2	2	2
9	Hồ sơ số 0192100637	2	2	2	2	2
10	Hồ sơ số 0192100559	1	1	1	2	2
11	Hồ sơ số 0192100558	1	1	1	2	2

12	Hồ sơ số 0192002413	2	2	2	2	2
13	Hồ sơ số 0192100633	2	2	2	2	2
14	Hồ sơ số 0192100576	2	2	2	2	2
15	Hồ sơ số 0192100657	2	2	2	2	2
16	Hồ sơ số 0192100656	2	2	2	2	2
17	Hồ sơ số 0192100738	2	2	2	2	2
18	Hồ sơ số 0192100765	2	2	2	2	2
19	Hồ sơ số 0192100738	2	2	2	2	2
20	Hồ sơ số 0192100656	2	2	2	2	2
21	Hồ sơ số 0192100657	2	2	2	2	2
22	Hồ sơ số 0192100520	2	2	1	1	2
23	Hồ sơ số 0192100521	2	2	1	1	2
24	Hồ sơ số 0192100743	1	1	1	1	2
25	Hồ sơ số 0192100676	1	1	1	1	2
26	Hồ sơ số 0192100674	1	1	1	1	2
27	Hồ sơ số 0192100750	2	2	1	1	2
28	Hồ sơ số 0192100809	2	2	1	1	2
29	Hồ sơ số 0192100808	2	2	1	1	2
30	Hồ sơ số 0192100740	2	2	2	2	2
31	Hồ sơ số 0192100740	2	2	2	2	2
32	Hồ sơ số 0192100587	2	2	1	1	2
33	Hồ sơ số 0192100679	2	2	1	1	2
34	Hồ sơ số 0192100650	2	2	1	1	2
35	Hồ sơ số 0192100649	2	2	1	1	2
36	Hồ sơ số 0192100931	2	2	2	2	2
37	Hồ sơ số 0192100927	2	2	2	2	2
38	Hồ sơ số 0192100933	2	2	2	2	2
39	Hồ sơ số 0192100932	2	2	2	2	2

40	Hồ sơ số 0192100930	2	2	2	2	2
41	Hồ sơ số 0192100929	2	2	2	2	2
42	Hồ sơ số 0192100920	2	2	2	2	2
43	Hồ sơ số 0192000811	2	2	1	1	2
44	Hồ sơ số 0192101008	2	2	2	2	2
45	Hồ sơ số 0192100979	2	2	2	2	2
	<b>Số điểm đạt được của từng chỉ số</b>	1.89	1.89	1.64	1.69	2

Tổng số điểm các chỉ số: 9,11

Xếp loại cán bộ, công chức: Hoàn thành 100% nhiệm vụ

**\*Ghi chú: Danh sách người tham gia giải quyết TTHC**

- Tiếp nhận và trả kết quả: Lê Thị Thanh Thuý
- Chuyên viên xử lý hồ sơ: Lưu Thị Ái Vân
- Kiểm tra nội dung trình phê duyệt kết quả thẩm định: Vũ Thị Mai Hồng

2. Tên thủ tục hành chính: Các thủ tục thuộc Lĩnh vực Y

a. Kết quả thăm dò ý kiến:

STT	Tên hồ sơ	Chỉ số 1	Chỉ số 2	Chỉ số 3	Chỉ số 4	Chỉ số 7
1	Hồ sơ số 0192100549	2	2	2	2	2
2	Hồ sơ số 0192100324	1	1	1	1	2
3	Hồ sơ số 0192100687	2	2	2	1	2
4	Hồ sơ số 0192100324	1	1	1	1	2
5	Hồ sơ số 0192100333	1	1	1	0	1
6	Hồ sơ số 0192002360	1	1	2	1	2
7	Hồ sơ số 0192100250	1	1	0	1	2
8	Hồ sơ số 0192100700	2	2	2	2	2
9	Hồ sơ số 0192100722	2	2	2	2	2
10	Hồ sơ số 0192100578	2	2	1	1	2
11	Hồ sơ số 0192100763	2	2	1	1	2
12	Hồ sơ số 0192100592	2	2	1	1	2

13	Hồ sơ số 0192100592	2	2	1	1	2
14	Hồ sơ số 0192100325	2	2	1	1	2
15	Hồ sơ số 0192100063	2	2	1	1	2
16	Hồ sơ số 0192100549	2	2	1	1	2
17	Hồ sơ số 0192100635	2	2	1	1	2
18	Hồ sơ số 0192100530	2	2	1	1	2
19	Hồ sơ số 0192100591	2	2	1	1	2
20	Hồ sơ số 0192100485	2	2	1	1	2
21	Hồ sơ số 0192100324	2	2	1	1	2
22	Hồ sơ số 0192100992	2	2	2	1	2
23	Hồ sơ số 0192100946	2	2	2	2	2
	<b>Số điểm đạt được của từng chỉ số</b>	1.78	1.78	1.26	1.13	1.96

Tổng số điểm các chỉ số: 7,91

Xếp loại cán bộ, công chức: Hoàn thành 100% nhiệm vụ

\*Ghi chú: Danh sách người tham gia giải quyết TTTC

- Tiếp nhận và trả kết quả: Lê Thị Thanh Thuý
- Chuyên viên xử lý hồ sơ: Diệp Thế Hoàng Trâm,
- Kiểm tra nội dung trình phê duyệt kết quả thẩm định: Lê Văn Tùng

### 3. Tên cơ quan, đơn vị: Trung tâm Giám định y khoa

1. Tên thủ tục hành chính: Các thủ tục thuộc Lĩnh vực giám định y khoa

a. Kết quả thăm dò ý kiến:

STT	Tên hồ sơ	Chỉ số 1	Chỉ số 2	Chỉ số 3	Chỉ số 4	Chỉ số 7
1	Hồ sơ số 0192100606	2	1	1	1	2
2	Hồ sơ số 0192100573	2	2	1	1	2
3	Hồ sơ số 0192100430	1	1	0	0	2
4	Hồ sơ số 0192100419	1	2	1	1	2
5	Hồ sơ số 0192100446	2	2	1	1	2

6	Hồ sơ số 0192100711	2	2	2	2	2
7	Hồ sơ số 0192100680	2	2	1	1	2
8	Hồ sơ số 0192100525	1	1	1	1	1
9	Hồ sơ số 0192100608	2	2	2	2	2
10	Hồ sơ số 0192100712	2	2	1	1	2
11	Hồ sơ số 0192100653	2	2	1	1	2
12	Hồ sơ số 0192100713	2	2	1	1	2
13	Hồ sơ số 0192100663	2	2	2	2	2
14	Hồ sơ số 0192100746	2	2	2	1	2
15	Hồ sơ số 0192100756	2	2	1	1	2
16	Hồ sơ số 0192100580	2	2	1	1	2
17	Hồ sơ số 0192100823	2	2	2	2	2
<b>Số điểm đạt được của từng chỉ số</b>		<b>1.82</b>	<b>1.82</b>	<b>1.24</b>	<b>1.18</b>	<b>1.94</b>

Tổng số điểm các chỉ số: **8**

Xếp loại cán bộ, công chức: Hoàn thành 100% nhiệm vụ

\*Ghi chú: Danh sách người tham gia giải quyết TTHC

- Tiếp nhận và trả kết quả: Lê Thị Thanh Thúy
- Chuyên viên xử lý hồ sơ: Trần Thị Thúy Kiều
- Xem xét, phê duyệt: Nguyễn Hữu Châu



20	Hồ sơ số 0192100656	2	2	2	2	2	2	2	2
21	Hồ sơ số 0192100657	2	2	2	2	2	2	2	2
22	Hồ sơ số 0192100520	2	2	1	1	2	2	2	2
23	Hồ sơ số 0192100521	2	2	1	1	2	2	2	2
24	Hồ sơ số 0192100743	1	1	1	1	2	2	2	2
25	Hồ sơ số 0192100676	1	1	1	1	2	2	2	2
26	Hồ sơ số 0192100674	1	1	1	1	2	2	2	2
27	Hồ sơ số 0192100750	2	2	1	1	2	2	2	2
28	Hồ sơ số 0192100809	2	2	1	1	2	2	2	2
29	Hồ sơ số 0192100808	2	2	1	1	2	2	2	2
30	Hồ sơ số 0192100740	2	2	2	2	2	2	2	2
31	Hồ sơ số 0192100740	2	2	2	2	2	2	2	2
32	Hồ sơ số 0192100587	2	2	1	1	2	2	2	2
33	Hồ sơ số 0192100679	2	2	1	1	2	2	2	2
34	Hồ sơ số 0192100650	2	2	1	1	2	2	2	2
35	Hồ sơ số 0192100649	2	2	1	1	2	2	2	2
36	Hồ sơ số 0192100931	2	2	2	2	2	2	2	2
37	Hồ sơ số 0192100927	2	2	2	2	2	2	2	2
38	Hồ sơ số 0192100933	2	2	2	2	2	2	2	2
39	Hồ sơ số 0192100932	2	2	2	2	2	2	2	2
40	Hồ sơ số 0192100930	2	2	2	2	2	2	2	2
41	Hồ sơ số 0192100929	2	2	2	2	2	2	2	2
42	Hồ sơ số 0192100920	2	2	2	2	2	2	2	2

43	Hồ sơ số 0192000811	2	2	1	1	2	2	2	2
44	Hồ sơ số 0192101008	2	2	2	2	2	2	2	2
45	Hồ sơ số 0192100979	2	2	2	2	2	2	2	2
46	Hồ sơ số 0192100549	2	2	2	2	2	2	2	2
47	Hồ sơ số 0192100324	1	1	1	1	2	2	2	2
48	Hồ sơ số 0192100687	2	2	2	1	2	2	2	2
49	Hồ sơ số 0192100324	1	1	1	1	2	2	2	2
50	Hồ sơ số 0192100333	1	1	1	0	1	2	2	2
51	Hồ sơ số 0192002360	1	1	2	1	2	2	2	2
52	Hồ sơ số 0192100250	1	1	0	1	2	2	2	2
53	Hồ sơ số 0192100700	2	2	2	2	2	2	2	2
54	Hồ sơ số 0192100722	2	2	2	2	2	2	2	2
55	Hồ sơ số 0192100578	2	2	1	1	2	2	2	2
56	Hồ sơ số 0192100763	2	2	1	1	2	2	2	2
57	Hồ sơ số 0192100592	2	2	1	1	2	2	2	2
58	Hồ sơ số 0192100592	2	2	1	1	2	2	2	2
59	Hồ sơ số 0192100325	2	2	1	1	2	2	2	2
60	Hồ sơ số 0192100063	2	2	1	1	2	2	2	2
61	Hồ sơ số 0192100549	2	2	1	1	2	2	2	2
62	Hồ sơ số 0192100635	2	2	1	1	2	2	2	2
63	Hồ sơ số 0192100530	2	2	1	1	2	2	2	2
64	Hồ sơ số 0192100591	2	2	1	1	2	2	2	2
65	Hồ sơ số 0192100485	2	2	1	1	2	2	2	2

66	Hồ sơ số 0192100324	2	2	1	1	2	2	2	2
67	Hồ sơ số 0192100992	2	2	2	1	2	2	2	2
68	Hồ sơ số 0192100946	2	2	2	2	2	2	2	2
		1.85	1.85	1.51	1.5	1.99	2	2	2

Tổng số điểm các chỉ số của cơ quan, đơn vị: 14,7 điểm

Xếp loại cơ quan, đơn vị: Hoàn thành 100% nhiệm vụ